

717 311 0199

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2015/04/24			Shih_Ming_Chih	Ho_Shou_Hsuan	0.5 ≤ , ≤ 6 ± 0.1
△						6 < , ≤ 30 ± 0.2
△						30 < , ≤ 120 ± 0.3
△						120 < , ≤ 400 ± 0.5

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k

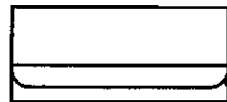
FINISH MARKS



GS1 Ø8*19

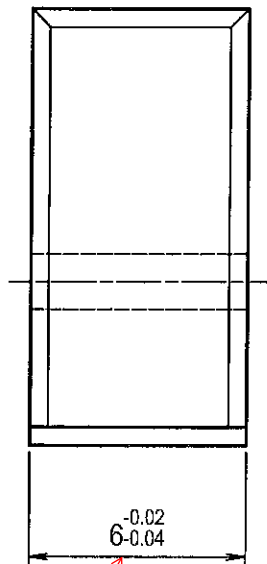
Vát 1 bên 0.2 để làm mặt chuẩn cho ED,EW

指示外C0.5(SC-135)

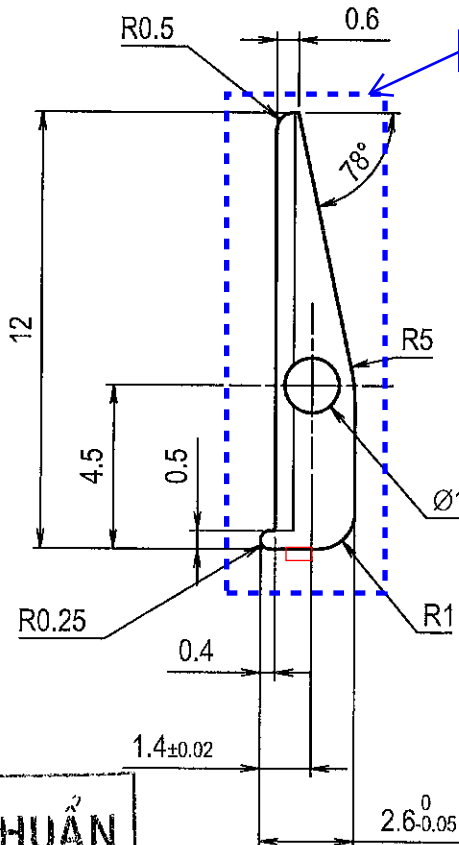


AF

2-R0.5



GS2

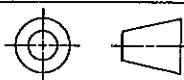


EW OK biên dạng này

ED-EW

S CHUẨN

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Shih_Ming_Chih	Ho_Shou_Hsuan	部品図	押え板
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	HOLD-DOWN BOARD
HRC 55° ~ 60°	SOB	部品図	壓板
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SKS3	2015/04/24	5:1	R024936



SNO: **R024936**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKH51 Ø8*20	GS1:15 ED:15 EW:75 GS2:25 AF:25 AB:10 KT